Ⅷ. の1() Lịch 1 năm của trường trung học cơ sở (ví dụ)

（３の）　（Trong trường hợp có ba học kỳ）

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Học kỳ | Tháng | Sự kiện hàng năm |
| 11st term | 4Tháng tư |  Lễ nhập học, lễ bắt đầu ngày học đầu tiên　 Hoạt động câu lạc bộ nhập học tạm thời Khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳＰＴＡ Đại hội toàn thể hội phụ huynh học sinh (PTA), ngày hội phụ huynh (thăm lớp) Chuyến thăm nhà của giáo viên |
| 5Có thể | 　 Chính thức tham gia các hoạt động của câu lạc bộ Họp hội học sinh／・　 Kiểm tra giữa kì/Điều tra toàn quốc về tình hình học lực, học tập (1)・(3) Dã ngoại (Năm 1) ・Du lịch tập thể cuối cấp (Năm 3) |
| 6Tháng sáu | 　 Thay quần áo theo mùa(2) Chuyến học tập bên ngoài học sinh trọ lại bên ngoài (Lớp 2) Kỳ thi cuối kỳ |
| 7Tháng bảy |  Ngày của phụ huynh (thăm lớp),Buổi thuyết trình về định hướng tương lai  Lễ kết thúc ngày cuối của kì học |
| Kì nghỉ hè | 8Tháng Tám |  Kì nghỉ hè |
| 22nd term | 9Tháng Chín | 　 lễ bắt đầu ngày học đầu tiên 　 Diễn tập sơ tán tránh nạn Ngày hội thể thao |
| 10Tháng Mười |  Thay quần áo theo mùa Kiểm tra giữa kì Lễ hội nghệ thuật và văn hóa  |
| 11Tháng mười một |  Buổi nói chuyện 3 bên (3) Kiểm tra thành tích toàn tỉnh (Lớp 3) Kỳ thi cuối kỳ |
| 12Tháng mười hai | 　 Buổi giải thích nhập học Lễ kết thúc ngày cuối của kì học |
| Winter vacacion |
| 1Tháng Giêng |  lễ bắt đầu ngày học đầu tiên  (1) Kiểm tra thành tích toàn tỉnh (Lớp 1,2)(3) Buổi nói chuyện 3 bên (Lớp 3) |
| 33rd term |
| 2Tháng hai |  Kiểm tra cuối năm học |
| 3Tháng Ba |  Buổi kiểm tra đầu vào của trường THPT tỉnh Ibaraki Lễ tốt nghiệp 　 Lễ kết thúc năm học  |

により、のが。 Tùy vào mỗi trường, mà lịch trình của sự kiện sẽ khác nhau.

の 　 Ngày học trung học cơ sở

1. Đến trường　( TOUKOU)

Trẻ có thể đến trường bằng cách đi bộ hoặc bằng xe đạp. Trẻ nên đội mũ bảo hiểm khi đi học hoặc đi chơi bằng xe đạp. Nếu trẻ đến trường bằng xe đạp, bạn cần phải đăng ký, vì vậy hãy kiểm tra cách thức đăng ký của từng trường. Việc đến và rời trường học được thực hiện theo lộ trình đã định.

Hãy tuân thủ luật lệ giao thông và đi đến trường một cách an toàn.

1. Trường hợp trẻ đi học muộn, về sớm hơn

(や･の CHIKOKU,KESSEKI or SOUTAI)

Trong trường hợp trẻ đến muộn hoặc vắng mặt, bạn phải liên lạc với trường qua điện thoại. Nếu bạn không liên lạc với trường, giáo sư sẽ lo lắng và gọi điện đến nhà bạn.

Về sớm hơn (SOUTAI):

Nếu bạn rời trường sớm hơn, bạn cần có sự thông qua của giáo viên. Nếu con bạn phải về sớm vì tình trạng sức khỏe, giáo viên sẽ liên hệ với những người giám hộ.

1. Họp buổi sáng ／ Học buổi sáng（の／の　ASA NO KAI／ASA NO GAKUSYUU）

Tại cuộc họp vào buổi sáng, giáo viên sẽ quan sát sức khỏe của con, xác nhận lịch trình trong ngày và những vấn đề cần trao đổi. Trong giờ học buổi sáng, con sẽ đọc sách, in và làm một bài kiểm tra.

1. Giờ học ( JUGYOU)

Ở trường trung học, một tiết học kéo dài 50 phút và sẽ có 5 phút giải lao. Lớp học sẽ được thực hiện theo lịch học ( JIKAN WARI). Kiểm tra kỹ (JIKAN WARI) để chuẩn bị sách giáo khoa phù hợp ( KYOUKASYO) và vở ghi.

1. Bữa trưa ( CHUUSYOKU)

 Từ thứ Hai đến thứ Sáu, bữa trưa ở trường ( KYUSHOKU) sẽ được cung cấp. Tất cả học sinh sẽ ăn cùng một loại thức ăn, trừ những người bị hạn chế.

1. Làm sạch (　SOUJI)

 Trong các trường học ở Nhật Bản Học sinh sẽ tự dọn dẹp phòng học, hành lang, phòng vệ sinh, v.v..

1. Buổi họp trước khi về (の　AERI NO KAI)

Học sinh sẽ có một cuộc họp trước khi về nhà. Giáo viên sẽ thông báo về bài tập về nhà và các hoạt động ngày hôm sau cho trẻ. Vui lòng kiểm tra sổ giao tiếp của con bạn vì chúng sẽ ghi chúng vào đó.

8) Câu lạc bộ hoạt động (　BUKATSUDOU)

 Là một phần của hoạt động giáo dục nhà trường, sinh hoạt câu lạc bộ là hoạt động tự nguyện, chủ yếu sau giờ học về thể thao, văn hóa, học tập theo mong muốn của học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Hầu hết học sinh THCS đều thuộc một trong những hoạt động của câu lạc bộ.